

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ LĨNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HSST  
Ngày 15/8/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thụ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: La Thị Nga

2. Bà: Mã Thị Huệ

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Lã Thị Hương Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với:

**1. Bị cáo Đàm Văn H,** tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 23 tháng 01 năm 1990 tại Quang Hán, Trà Lĩnh, Cao Bằng; Thường trú tại: xóm Thín Phong, xã Quang Hán, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Con ông Đàm Văn S, sinh năm 1965 và bà Bé Thị V, sinh năm 1965; Vợ: Đặng Thị Đ, sinh năm 1996; Con: có 01 con nhỏ sinh năm 2017; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án; Tiền sự: không có. Danh chỉ bản số: TL0363 lập ngày 19/4/2018 tại Công an huyện Trà Lĩnh; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2018, hiện đang tạm giam tại Công an huyện Trà Lĩnh, Cao Bằng. Bị cáo tạm giam có mặt tại tòa.

**2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ anh Khảm Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng (có mặt)

+ chị Đặng Thị Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ: xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng (có mặt)

**3. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:**

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện T, tỉnh

Cao Bằng (*đại diện theo pháp luật*): ông Bế Giang N, Phó Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng (*có mặt*).

+ Ông Đàm Văn S, sinh năm 1965

Địa chỉ: xóm T, xã Q, huyện T, Cao Bằng (*có mặt*)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 02 giờ 00 phút ngày 26/3/2018, tổ công tác thuộc Đoàn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện một chiếc xe ô tô tải hiệu Hoa Mai, biển kiểm soát 11C- 031.52 dừng đỗ ở bên cạnh đường trong khu vực xóm, thùng xe phủ bạt có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã mời chủ sở hữu xe ô tô là Đàm Văn H, sinh năm 1990, trú tại xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng và chính quyền địa phương cùng lực lượng chức năng đến làm việc. Qua kiểm tra, trên thùng xe ô tô có 33 (Ba mươi ba) bao tải dừa, bên trong có chứa pháo dạng hình khối hộp; 06 (Sáu) bao tải dừa, bên trong có chứa pháo dạng bánh và 03 (Ba) hộp pháo dạng hình khối hộp riêng lẻ để ở trên thùng xe. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và đưa toàn bộ vật chứng về trụ sở Đoàn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh để làm rõ. Cùng ngày, lực lượng chức năng đã tiến hành cân xác định số pháo đã thu giữ có tổng trọng lượng là **704 kg** (*Bảy trăm linh tư kilogam*) và lấy 05 (Năm) mẫu vật gửi giám định, đồng thời niêm phong vật chứng và chuyển toàn bộ vật chứng liên quan cùng Đàm Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số: 1710/C54 – P2 ngày 28/3/2018 của Viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật có ký hiệu MẪU SỐ 1, MẪU SỐ 2, MẪU SỐ 3 đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ*); Các mẫu vật có ký hiệu MẪU SỐ 4, MẪU SỐ 5 là pháo nổ (BL số 35, 36, 38).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận giám định trên. Bị cáo H khai sáng ngày 25/3/2018 bị cáo đi chợ gặp một người phụ nữ tên Hà nhà ở xóm N, thị trấn H, người phụ nữ này nói thuê bị cáo chở một chuyến hàng từ khu vực mốc 730 đến Thị trấn H và trả nhiều tiền công cho bị cáo, khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo lái xe ô tô lên khu vực mốc 730 và được 03(Ba) người bốc toàn bộ số hàng lên xe ô tô của bị cáo, bị cáo chở hàng ra hướng Thị trấn H, khi đến đỉnh dốc Thín Phong thì có người đến báo là chưa chở hàng ra được nên

bị cáo lái xe quay về khu vực xóm và để xe ở bên cạnh lề đường. Bị cáo biết đây là hàng cấm khi nghe người phụ nữ nói vận chuyển vào buổi tối nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn đang cần tiền nên bị cáo đã nhận lời để vận chuyển số pháo trên.

Tại bản cáo trạng số 06/CTr-VKSTL, ngày 17 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đàm Văn H về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích về hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đàm Văn H từ 05 đến 06 năm tù. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy tất cả số pháo đã thu giữ niêm phong, tịch thu phát mại súng quỹ Nhà nước 01 điều thoại nhãn hiệu Nokia, trả lại cho bị cáo 01 xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai, loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 11C – 031.52.

Trong phần tranh luận, bị cáo Đàm Văn H nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát và có tranh luận về mức án hơi cao. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và những lời khai khác của bị cáo tại giai đoạn điều tra và

vật chứng đã thu giữ được, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/3/2018 bị cáo một mình lái xe ô tô tải biển kiểm soát 11C – 031.52 lên khu vực mốc 730 nhận chở hàng, sau khi bốc được hàng hóa lên xe, bị cáo lái xe quay ra hướng thị trấn H nhưng không thể lưu thông do có lực lượng chức năng tuần tra chặn đường, lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang toàn bộ số hàng pháo ở trên xe của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành và phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến khách thể là chế độ độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại một số hàng cấm trong đó có các loại pháo nổ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước khi thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ đã ý thức được pháo nổ là loại hàng hóa Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, tránh những tai nạn do pháo nổ gây ra nhưng do hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật vận chuyển trái phép hàng cấm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo. Tuy nhiên mục đích của bị cáo là vận chuyển số pháo để lấy tiền công, không nhằm mục đích buôn bán, do đó cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đàm Văn H sinh ra và lớn lên tại xóm T, xã Q, huyện T được bố mẹ nuôi dưỡng ăn học đến lớp 9 thì bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ủy ban nhân dân xã Q xác nhận gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hướng xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Lĩnh đã thu giữ số pháo có tổng trọng lượng là **704** kg (*Bảy trăm linh tư kilogam*), sau khi lấy mẫu vật gửi giám định và tiến hành niêm phong lại trong 40 (Bốn mươi) thùng cát tông niêm phong dán kín; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia; 01 (Một) chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Hoa Mai, loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 11C-031.52; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số KC 1352947; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô số 60216502; 02 (hai) bản photocopy trên giấy A4 chứng nhận đăng ký xe ô tô và chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô có chữ ký xác nhận của đại diện lãnh đạo Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện T; 02 (Hai) bản photocopy hoá đơn giá trị gia tăng, liên 2 giao người mua.

Hội đồng xét thấy: Số pháo thu giữ là đồ vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy; chiếc điện thoại Nokia của bị cáo khai được dùng để nghe gọi cho việc thuê bị cáo đi chở hàng pháo nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai, số khung 81DFGCA00039, số máy 0E12F6G00059, loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 11C-031.52, xe cũ đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ: nguồn gốc chiếc xe ô tô này có trị giá ban đầu là 460.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng) là do bị cáo cùng với anh Khảm Văn T là cậu của bị cáo góp số tiền mỗi người 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng), số tiền còn lại bị cáo dùng chiếc xe ô tô này làm vật thế chấp vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa, ông Đàm Văn S khai được đưa cho H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bìa đỏ) để H mang đi Ngân hàng nông nghiệp huyện T để vay tiền mua xe ô tô, nay ông đề nghị được lấy lại xe ô tô để gia đình ông và anh T cùng sử dụng để kiếm tiền trả Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Khảm Văn T và chị Đặng Thị Đ khai nhận nguồn gốc chiếc xe ô tô là do anh T và bị cáo H cùng nhau góp tiền và vay tiền để mua xe, do bị cáo là người biết điều khiển ô tô nên hai bên thống

nhất là để cho bị cáo đứng tên sở hữu chiếc xe ô tô này. Việc bị cáo H tự ý dùng chiếc xe ô tô đi vận chuyển hàng cấm là pháo nổ vào ngày 25/3/2018, anh T không biết và bị cáo cũng không báo cho anh biết việc chở pháo nổ nên anh đề nghị được trả lại chiếc xe cho gia đình anh để tiếp tục sử dụng để đảm bảo thể chấp hoàn vốn trả cho Ngân hàng theo Hợp đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện T, tỉnh Cao Bằng xác nhận bị cáo Đàm Văn H có vay vốn tại Ngân hàng, trong đó vay có tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô, với số tiền vay là 240.000.000đ (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn*), dư nợ hiện tại là **160.000.000đ** (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*), nay đại diện Ngân hàng cũng đề nghị Tòa án trả lại xe cho bị cáo để gia đình bị cáo và anh T có phương tiện làm ăn để trả nợ Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy các đề nghị của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Đối với những người bị cáo khai tên là Trần Thị H; Bế Trung H và Triệu Thị H, Cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai và tiến hành đối chất với bị cáo nhưng đều không nhận được thuê Hợp chở pháo và bị cáo cũng xác nhận không phải những người trên thuê bị cáo chở pháo nên CQĐT không có căn cứ để xử lý.

[8] Án phí: Bị cáo Đàm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên bố:**

1. Bị cáo Đàm Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.
2. Xử phạt bị cáo Đàm Văn H **05 (năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/3/2018.
3. Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 40 (*Bốn mươi*) thùng cát tông niêm phong dán kín, trên mặt các thùng đều ghi: Vật chứng vụ vận chuyển hàng cấm và đều có chữ ký của

các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, số seri 1: 353690085808484, số seri 2: 353690085808492, điện thoại đã qua sử dụng. *(Số pháo và 01 chiếc điện thoại di động đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Lĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2018).*

+ Trả lại cho bị cáo 01 (Một) chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Hoa Mai, số khung 81DFGCA00039, số máy 0E12F6G00059, loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 11C- 031.52 *(xe hiện đang gửi tại Công an huyện Trà Lĩnh)*; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số KC 1352947; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô số 60216502; 02 (hai) bản photocopy trên giấy A4 chứng nhận đăng ký xe ô tô và chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô có chữ ký xác nhận của đại diện Lãnh đạo Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện T, tỉnh Cao Bằng; 02 (hai) bản photocopy hoá đơn giá trị gia tăng, liên 2 giao người mua *(số giấy tờ trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Lĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2018).*

4. Về án phí: Bị cáo Đàm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng chẵn)* để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại giam;
- Bị cáo;
- Những người có QL và NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Thụ**